

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ VỊ THỦY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Vị Thủy, ngày tháng năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện cải cách hành chính năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP); Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện cải cách hành chính năm 2025.

Để bảo đảm công tác cải cách hành chính được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP; Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện cải cách hành chính năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Vị Thủy ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, cụ thể các giải pháp CCHC nhằm thực hiện đạt được các nhóm mục tiêu nhiệm vụ CCHC đề ra trong năm 2025 theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 (nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP); Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện cải cách hành chính năm 2025. Chú trọng cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành hướng tới xây dựng chính quyền xã hiện đại,

chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức, hoạt động và nâng cao năng lực điều hành, hiệu quả quản trị và hành chính công, chất lượng phục vụ của chính quyền 02 cấp, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, bút phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Yêu cầu**

Kế thừa những nội dung cốt lõi và phù hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của ba địa phương: Thị trấn Nàng Mau, xã Vị Thắng và xã Vị Trung; Các ban, ngành, đoàn thể xã tiếp tục xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, để triển khai thực hiện gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở đơn vị mình.

Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai, quán triệt, thực hiện công tác CCHC và chuyển đổi số tại đơn vị mình; Tiếp tục đưa chuyên đề cải cách hành chính và chuyển đổi số vào thảo luận, quán triệt tại các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của đơn vị. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ CCHC và chuyển đổi số.

Tập trung giải quyết tốt vấn đề CCHC theo chức năng nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực được giao, nhất là đối với tiêu chí thực hiện nhiệm vụ do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao.

Khuyến khích sáng tạo, đề xuất ý tưởng mới và giải quyết nhanh chóng các khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả CCHC theo hướng "*Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm*".

Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Về cải cách thể chế:**

a) 100% văn bản quy phạm pháp luật được HĐND và UBND xã ban hành trong năm đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đúng trình tự, thủ tục theo

quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).

b) 100% văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, kiểm tra và xử lý theo đúng quy định.

## **2. Về cải cách thủ tục hành chính:**

a) Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đạt tỷ lệ 100%.

b) Tối thiểu 85% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 75% trở lên.

c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu đạt 90%.

d) 100% thủ tục hành chính trên địa bàn xã, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 85% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 55%.

đ) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95% Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

e) 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được thống kê, công bố, công khai. 100% các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện rà soát, thống kê và đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

g) 100% thủ tục hành chính nội bộ công bố được rà soát, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) Tối thiểu 85% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

i) Rà soát, cắt giảm đơn giản hóa tối thiểu 30% quy định và 30% chi phí tuân

thủ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh.

k) Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị được giải quyết đúng và trước hạn.

l) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ứng dụng công nghệ thông tin đúng theo yêu cầu tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và các văn bản hiện hành. Thực hiện theo nguyên tắc “4 tại chỗ” (tiếp nhận, thẩm định, giải quyết và trả kết quả) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

### **3. Về cải cách tổ chức bộ máy:**

a) Thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2024.

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

### **4. Về cải cách chế độ công vụ:**

- Tiếp tục thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm, xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức; đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước có số lượng và cơ cấu hợp lý.

- Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ công chức, viên chức và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của xã. Bố trí, phân công cán bộ, công chức đảm nhiệm các công việc phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật. Việc đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức phải theo các tiêu chí cụ thể gắn với chất lượng, hiệu quả công việc; đồng thời phải xử lý nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp.

- Xây dựng và thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm, đạo đức cán bộ, công chức, các quy định về văn hoá công sở nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **5. Về cải cách tài chính công:**

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC; Công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC; Xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC.

- 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

### **6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:**

a) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) 80% hệ thống thông tin của ban ngành, đơn vị có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

c) 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

d) 100% cơ quan hành chính trên xã áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

phiên bản điện tử.

đ) 100% thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính đều được áp dụng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

e) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 65%.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

*(Theo phụ lục đính kèm)*

### **IV. KINH PHÍ**

Thực hiện theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC nhà nước; Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Thủ trưởng các ban, ngành.**

a) Căn cứ kế hoạch này tiến hành rà soát, điều chỉnh, xây dựng kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị mình phù hợp với tình hình thực tế; triển khai đầy đủ, bảo đảm chất lượng, tiến độ các nội dung, nhiệm vụ CCHC, bố trí đủ nguồn lực, điều kiện đảm bảo hoàn thành những công việc được giao.

b) Báo cáo định kỳ quý, 6 tháng và năm về kết quả thực hiện công tác CCHC về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo Sở Nội vụ. Đồng thời, có trách nhiệm báo cáo kết quả CCHC phục vụ kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã và các báo cáo chuyên đề khác.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND xã đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, được phân công, được giao nhiệm vụ. Trường hợp không đạt mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra vì nguyên nhân khách quan thì phải báo cáo giải trình, làm rõ.

d) Đối với các cơ quan được giao chủ trì theo dõi, tham mưu các lĩnh vực CCHC (Phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND - UBND xã, Phòng Kinh tế) chủ động rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình tổng thể CCHC để triển khai các giải pháp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị; định kỳ hàng quý, báo cáo, đề xuất UBND xã chỉ đạo chấn chỉnh đối với các đơn vị thực hiện không nghiêm túc, trì trệ làm ảnh hưởng đến kết quả CCHC chung của xã.

## **2. Phòng Văn hóa – Xã hội**

- Là cơ quan thường trực tham mưu về công tác cải cách hành chính của UBND xã, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; đề xuất UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm Kế hoạch được triển khai hiệu quả và đồng bộ.

- Thống kê, báo cáo các chỉ tiêu còn tồn tại, hạn chế, chậm tiến độ để thông báo cho các cơ quan, đơn vị khắc phục và báo cáo UBND xã để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ. Chủ động làm việc với các phòng cần thiết làm việc theo từng chuyên đề, lĩnh vực để trao đổi các nội dung chưa đạt theo yêu cầu của bộ Chỉ số CCHC để bàn giải pháp kịp thời khắc phục, xử lý. Chuẩn bị tốt các nội dung và chủ động tham mưu tổ chức họp giao ban Tiểu Ban CCHC định kỳ để đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan đối với các nhiệm vụ không hoàn thành hoặc hoàn thành không đạt mục tiêu đề ra của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ. Ghi nhận, đánh giá và trình Chủ tịch UBND xã phê bình đối với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu chậm trễ trong công tác CCHC, làm cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân lãnh đạo quản lý hàng năm.

- Tổng hợp báo cáo UBND xã và Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã theo định kỳ hoặc đột xuất (nếu có).

- Chủ trì triển khai các nội dung về công tác chỉ đạo điều hành, cải cách tổ

chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp xã hàng năm theo yêu cầu của Sở Nội vụ; chủ trì triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính ban, ngành; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); theo dõi và có giải pháp cải thiện Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI).

- Tham mưu triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; cung cấp thông tin về tình hình thực hiện cải cách hành chính; đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế dự trù kinh phí để lập, thẩm định và phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch cải cách hành chính năm của phòng, ban ngành xã.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở đơn vị được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn các ban, ngành thực hiện Kế hoạch thực hiện CCHC; tổ chức việc tự kiểm tra CCHC tại đơn vị và kiểm tra CCHC theo thẩm quyền đối với các đơn vị trực thuộc; thực hiện báo cáo định kỳ, chuyên đề về CCHC theo quy định.

- Chủ trì và triển khai thực hiện công tác khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công trên địa bàn xã; tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội nghiên cứu cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế theo hướng tạo thuận lợi cho người dân và giảm áp lực giấy tờ đối với các cơ sở điều trị.

- Chủ trì và triển khai thực hiện Đề án khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn xã; tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho học sinh hiểu về dịch vụ công trực

tuyến, biết cách truy cập và tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với lứa tuổi.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan nghiên cứu, đổi mới, quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phiên bản điện tử vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện tốt lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, nhất là đẩy mạnh tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì, phối hợp cơ quan có liên quan thực hiện tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính trên các phương tiện tuyên truyền cổ động trực quan như pano, băng rôn, LED và tuyên truyền lưu động; Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền Chương trình cải cách hành chính nhà nước và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, tổ chức về cải cách hành chính nhà nước của xã.

### **3. Văn phòng HĐND – UBND xã**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế.

- Phối hợp với ban, ngành xây dựng, thẩm định, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Phối hợp với ban, ngành trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và công tác tập huấn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính. Xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời các Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã đôn đốc các ban, ngành có liên quan trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện

tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của xã.

- Chủ trì theo dõi kết quả chất lượng giải quyết TTHC, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; đôn đốc và tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo cải thiện mức độ hài lòng.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã được UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao; theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã giao ban, ngành, đơn vị liên quan.

### **3. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn ban, ngành xã lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

- Đôn đốc đơn vị sự nghiệp xây dựng phương án tự chủ theo quy định. Thực hiện thẩm tra phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt để đơn vị thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp; ghi nhận những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu Ủy ban nhân dân xã những giải pháp kịp thời tháo gỡ, góp phần nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố.

**4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, người dân, tổ chức và doanh nghiệp xã tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của xã.**

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Cải cách hành chính năm 2025 của xã. Trong quá trình triển khai, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các

đơn vị gửi văn bản trực tiếp về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp trình UBND xã xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- Chủ tịch và PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban ngành xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Trần Trọng Hiếu**